

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 227/2018/HNGĐ-ST

Ngày 02 – 11 – 2018

Về việc xin ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Lê Thị Thu

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Kim Nguyễn.

2. Ông Lý Văn Sua.

- Thư ký phiên toà: Ông Trần Đình Chương, là Thư ký Toà án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Ngày 02 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 753/2018/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 8 năm 2018 về việc “xin ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 649/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 9 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Lý Ái L**, sinh năm 1993 (có mặt).

Địa chỉ: Đường S, khóm N, phường M, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

- Bị đơn: Anh **Trần Vũ Phi Kh**, sinh năm 1993 (vắng mặt).

Địa chỉ: Đường S khu D, khóm B, phường T, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện về việc xin ly hôn ngày 23/8/2018 và quá trình giải quyết vụ án, chị Lý Ái L trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Trần Vũ Phi Kh xác lập quan hệ vợ chồng vào năm 2014, đến ngày 11/11/2015 anh chị đi đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường 4, thành phố Cà Mau. Quá trình chung sống vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân chính là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, cách nuôi dạy con không giống nhau, nhiều lần hàn găng nhưng không hạnh phúc và đã ly thân từ tháng 10/2017. Nay chị xác định tình cảm không còn nên chị yêu cầu ly hôn anh Trần Vũ Phi Kh.

Về con chung: Chị và anh Kh có 01 người con tên Trần Lý Phi V, sinh ngày 12/7/2016. Khi ly hôn, chị L yêu cầu được tiếp tục nuôi con, chị và anh Kh thỏa thuận anh Kh cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng.

Về tài sản chung: Chị xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị xác định không nợ ai và không ai nợ lại anh chị.

- Đối với anh Trần Vũ Phi Kh, mặc dù đã được Tòa án triệu tập nhiều lần đến phiên tòa để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải và xét xử vụ án nhưng anh vẫn không có mặt để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Về tố tụng: Anh Trần Vũ Phi Kh đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ nhiều lần để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải và phiên tòa xét xử theo quy định vào các ngày 13/9/2018, ngày 25/9/2018, ngày 16/10/2018, ngày 02/11/2018 nhưng anh vẫn vắng mặt không lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử thống nhất xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định.

[2] Về hôn nhân: Chị Lý Ái L và anh Trần Vũ Phi Kh xác lập quan hệ vợ chồng vào năm 2014, đến ngày 11/11/2015 anh chị đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường 4, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau nên hôn nhân được chấp nhận là hợp pháp và được pháp luật công nhận, bảo vệ. Quá trình chung sống theo chị L trình bày vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, cách nuôi dạy con không giống nhau từ đó xảy ra cãi vã, vợ chồng sống không hạnh phúc, nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị yêu cầu được ly hôn anh Kh. Đối với anh Kh không gửi cho Tòa án văn bản thể hiện ý kiến và cung cấp các tài liệu, chứng cứ chứng minh đối với yêu cầu khởi kiện của chị L về việc chị L xin ly hôn. Cho nên nhận thấy, cuộc sống giữa chị L và anh Kh thực sự đã có mâu thuẫn, vợ chồng không còn thương yêu, quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài và anh chị đã ly thân từ tháng 10/2017 đến nay nên Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị L được ly hôn anh Kh.

[3] Về con chung: Chị và anh Kh có 01 người con tên Trần Lý Phi V, sinh ngày 12/7/2016, hiện cháu V đang do chị L chăm sóc, nuôi dưỡng. Khi ly hôn, chị L yêu cầu được tiếp tục nuôi con. Xét thấy, cháu V hiện do chị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, anh Kh không nêu ý kiến về việc chăm sóc, nuôi dưỡng con chung nên căn cứ Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử giao cháu V cho chị L tiếp tục nuôi dưỡng là hoàn toàn có cơ sở.

[4] Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Tại đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án chị L trình bày giữa chị và anh Kh có thỏa thuận sau khi ly hôn anh Kh cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng. Tại phiên tòa, chị L có thay đổi yêu cầu, chị xác định về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chị không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết, để chị và anh Kh tự thỏa thuận với nhau về việc cấp dưỡng nuôi con do đó Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung: Chị L xác định không có nên không đặt ra xem xét;

[6] Về nợ chung: Chị L khai vợ, chồng chị không nợ ai và không ai nợ lại nên không đặt ra xem xét.

[7] Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào các Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Lý Ái L về việc xin ly hôn anh Trần Vũ Phi Kh.

- Về con chung: Giao cháu Trần Lý Phi V, sinh ngày 12/7/2016 cho chị Lý Ái L tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, không đặt ra nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Anh Kh có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Chị L xác định không có nên không đặt ra xem xét;

- Về nợ chung: Chị L khai không nợ ai và không ai nợ lại anh, chị nên không đề cập giải quyết.

- Về án phí Hôn nhân và gia đình chị L phải chịu 300.000đ. Ngày 24 tháng 8 năm 2018, chị L đã dự nộp tiền tạm ứng án phí 300.000đ theo biên lai số 0001247 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cà Mau nên được đổi trừ chuyển thu sung công quỹ nhà nước.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Chị Lý Ái L có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Trần Vũ Phi Kh có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND Tp.Cà Mau;
- UBND phường 4, Tp Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Đã ký)**

Lê Thị Thu

